

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG

1. Mục đích tự đánh giá

Nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Cử nhân Y tế công cộng (YTCC) đồng thời để đăng ký kiểm định chất lượng CTĐT.

2. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của Khoa YTCC là đơn vị trực tiếp thực hiện CTĐT Cử nhân YTCC theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong chu kỳ kiểm định chất lượng.

3. Công cụ tự đánh giá

Công cụ tự đánh giá là Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT đại học ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu hướng dẫn:

- Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2013 quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

- Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Hội đồng tự đánh giá

4.1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá và Ban Thư ký

Hội đồng tự đánh giá CTĐT Cử nhân Y tế công cộng và Ban Thư ký được thành lập theo Quyết định số 749/QĐ- ĐHYD ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Trường Đại học Y Dược – Đại học Huế, Hội đồng gồm có 23 thành viên và Ban Thư ký gồm có 12 thành viên (Danh sách kèm theo).

4.2. Các Tiểu ban chuyên trách

Các Tiểu ban chuyên trách các tiêu chuẩn kiểm định CTĐT Cử nhân Y tế công cộng được thành lập theo Quyết định số 945/QĐ- ĐHYD ngày 05 tháng 04 năm 2018 của Trường Đại học Y Dược – Đại học Huế, các tiểu ban chuyên trách có 33 thành viên (Danh sách kèm theo).



4.3. Phân công thực hiện

TT	Tiêu chuẩn	Nhóm chịu trách nhiệm	Thời gian thu thập thông tin và MC
TB 1 TCHC	TC6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên TC7: Đội ngũ nhân viên TC10: Nâng cao chất lượng: 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.	1. PGS.TS Nguyễn Khoa Hùng 2. PGS.TS Võ Văn Thắng 3. ThS. Bùi Thị Nguyệt 4. ThS. Trần Thị Thanh Nhân 5. ThS. Hoàng Thị Bạch Yến 6. CN Trần Quang Đạo	T4 - T10
TB 2 ĐTDH	TC1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT TC2: Bản mô tả CTĐT TC3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học TC10: Nâng cao chất lượng: Tc 10.1. Thông tin phản hồi... Tc 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học... Tc 10.3. Quá trình dạy và học	1. GS.TS. Võ Tam 2. PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc 3. PGS.TS. Nguyễn Trường An 4. TS. Đoàn Vương Diễm Khánh 5. ThS. Hoàng Đình Tuyên 6. ThS. Trần Khánh Toàn	T4 - T10
TB 3 CTSV	TC4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học TC5: Đánh giá kết quả học tập của người học TC8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học TC11: Kết quả đầu ra: Tc 11.1, 11.2, 11.3, 11.5	1. PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy 2. ThS. Nguyễn Văn Hòa 3. TS. Nguyễn Văn Hùng 4. ThS. Võ Nữ Hồng Đức 5. BS. Bùi Thị Phương Anh 6. ThS. Nguyễn Văn Thanh 7. BS. Nguyễn Thị Hồng Nhung	T4 - T10
TB 4 KHCHN- HTQT	TC6: Đội ngũ GV, NCV: TC 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên, NCV được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng. TC10: Nâng cao chất lượng: Tc 10.4. Các kết quả NCKH được sử dụng để cải tiến việc dạy và học. TC11: Kết quả đầu ra: Tc 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	1. PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy 2. PGS.TS. Võ Văn Thắng 3. PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm 4. ThS. Nguyễn Thị Nga 5. ThS. Lương Thanh Bảo Yến 6. BS. Nguyễn Vũ Thành	T4 - T10
TB 5 CSVC- KHTC	TC9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị TC10: Nâng cao chất lượng: 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.	1. PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng 2. ThS. Nguyễn Văn Hòa 3. CN. Hồ Ngọc Phước 4. ThS. Nguyễn Đình Minh Mẫn 5. ThS. Ngô Thị Diệu Hương 6. CN. Trần Thị Táo 7. ThS. Trần Nữ Sơn Thi 8. CN. Võ Thị Quỳnh Trang 9. CN. Nguyễn Khoa Quỳnh Thơ	T4 - T10

5. Kế hoạch huy động các nguồn lực

Xác định các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính cần huy động hoặc cung cấp cho từng hoạt động và thời gian cần được cung cấp.

TT	Tiêu chuẩn (TC)/ Tiêu chí (Tc)	Các hoạt động	Các loại nguồn lực (nhân lực, CSVN, tài chính) cần được huy động/cung cấp	Thời gian
TB1	TC6 (Tc 6.1→6.6), TC7, Tc 10.6	- Thu thập MC - Viết BCTĐG - Các hoạt động rà soát, điều chỉnh, bổ sung - Đánh giá nội bộ - Đánh giá ngoài	- Cán bộ của Khoa - Cán bộ của Khoa - Khoa và các bên liên quan - Khoa cùng với Nhà trường - Khoa cùng với Nhà trường - Kinh phí do Nhà trường phê duyệt	T4-T10 T11 T12
TB2	TC1, TC2, TC3, TC 10: (Tc 10.1; Tc 10.2; Tc 10.3)	- Thu thập MC - Viết BCTĐG - Các hoạt động rà soát, điều chỉnh, bổ sung - Đánh giá nội bộ - Đánh giá ngoài	- Cán bộ của Khoa - Cán bộ của Khoa - Khoa và các bên liên quan - Khoa cùng với Nhà trường - Khoa cùng với Nhà trường - Kinh phí do Nhà trường phê duyệt	T4-T10 T11 T12
TB3	TC4, TC5, TC8, TC11 (Tc 11.1; Tc 11.2; Tc 11.3; Tc 11.5)	- Thu thập MC - Viết BCTĐG - Các hoạt động rà soát, điều chỉnh, bổ sung - Đánh giá nội bộ - Đánh giá ngoài	- Cán bộ của Khoa - Cán bộ của Khoa - Khoa và các bên liên quan - Khoa cùng với Nhà trường - Khoa cùng với Nhà trường - Kinh phí do Nhà trường phê duyệt	T4-T10 T11 T12
TB4	Tc 6.7; Tc 10.4, Tc 11.4	- Thu thập MC - Viết BCTĐG - Các hoạt động rà soát, điều chỉnh, bổ sung - Đánh giá nội bộ - Đánh giá ngoài	- Cán bộ của Khoa - Cán bộ của Khoa - Khoa và các bên liên quan - Khoa cùng với Nhà trường - Khoa cùng với Nhà trường - Kinh phí do Nhà trường phê duyệt	T4-T10 T11 T12
TB5	TC9, Tc 10.5	- Thu thập MC - Viết BCTĐG - Các hoạt động rà soát, điều chỉnh, bổ sung - Đánh giá nội bộ - Đánh giá ngoài	- Cán bộ của Khoa - Cán bộ của Khoa - Khoa và các bên liên quan - Khoa cùng với Nhà trường - Khoa cùng với Nhà trường - Kinh phí do Nhà trường phê duyệt	T4-T10 T11 T12

6. Kế hoạch thu thập thông tin từ nguồn ngoài cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

- Thu thập thông tin của cựu SV, nhà quản lý và nhà tuyển dụng
- Thời gian: T7 - T8.2018
- Kinh phí : được Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch và kinh phí

7. Kế hoạch thuê chuyên gia bên ngoài

- Thuê 1 - 2 chuyên gia để tư vấn tìm minh chứng và viết Báo cáo Tự đánh giá (BCTĐG).

-Thời gian cần thiết: tháng 4/2018 và tháng 9/2018

8. Thời gian biểu

Thời gian thực hiện tự đánh giá CTĐT (8 tháng), theo lịch trình dự kiến như sau:

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 1 -- 2 (15.03- 31.03.2018)	1. Hội đồng Lãnh đạo Nhà trường và lãnh đạo Khoa YTCC để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng tự đánh giá CTĐT Cử nhân YTCC. 2. Hiệu trưởng Trường ĐHYD ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá CTĐT Cử nhân YTCC. 3. Hội đồng tự đánh giá CTĐT để: 4. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; 5. Tập huấn về quy trình tự đánh giá và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT; 6. Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; 7. Dự thảo kế hoạch tự đánh giá CTĐT.
Tuần 3 – 4 (01.04- 15.04.2018)	1. Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên tham gia thực hiện CTĐT. 2. Tổ chức hội thảo về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai tự đánh giá cho các cán bộ chủ chốt liên quan. 3. Hội đồng tự đánh giá CTĐT để thông qua: • Bản kế hoạch tự đánh giá CTĐT; • Dự thảo đề cương BCTĐG (dựa trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT và điều kiện cụ thể của Khoa YTCC) • Trình Hiệu trưởng phê chuẩn kế hoạch tự đánh giá. • Tham gia tập huấn kiểm định CTĐT tại ĐH Huế
Tuần 5 – 9 (16.04- 24.05.2018)	1. Công bố kế hoạch tự đánh giá đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng. 2. Phân tích tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng. 3. Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được. 4. Mô tả thông tin và minh chứng thu được. 5. Phân tích, lý giải nội hàm của các minh chứng để xem xét sự phù hợp của minh chứng với các yêu cầu trong từng tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT. 6. Các nhóm công tác chuyên trách viết các Báo cáo của từng tiêu chí (thu thập thông tin bổ sung nếu cần thiết). 7. Trưởng các nhóm chuyên trách tổng hợp các Báo cáo tiêu chí thành các

Thời gian	Các hoạt động
	báo cáo tiêu chuẩn (có thể thu thập thông tin bổ sung).
Tuần 10 (25.05-31.05.2018)	1. Ban Thư ký Hội đồng tập hợp các báo cáo tiêu chuẩn thành dự thảo Báo cáo tự đánh giá CTĐT. 2. Hội đồng tự đánh giá CTĐT xem xét các báo cáo của từng tiêu chuẩn, tiêu chí do các nhóm chuyên trách dự thảo 3. Hội đồng tự đánh giá CTĐT họp với các bộ môn, phòng, ban để thảo luận về Báo cáo tự đánh giá, xin ý kiến góp ý. 4. Ban Thư ký Hội đồng hiệu chỉnh BCTĐG theo ý kiến của HĐTĐG
Tuần 11-12 (1.6-15.6.2018)	1. Ban thư ký gửi BCTĐG cho cán bộ tư vấn để hiệu chỉnh (01.06.2018) 2. Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện minh chứng theo yêu cầu của HĐTĐG.
Tuần 13-14 (16.6-30.6.2018)	1. Hội đồng tự đánh giá CTĐT xem xét Báo cáo tự đánh giá và đề xuất hiệu chỉnh theo yêu cầu của tư vấn 2. Hội đồng tự đánh giá CTĐT họp với các bộ môn, phòng, ban để thảo luận về Báo cáo tự đánh giá, xin ý kiến góp ý. 3. Ban thư ký hiệu chỉnh theo yêu cầu của HĐTĐG 4. HĐTĐG thông qua BCTĐG lần 2
Tuần 15-21 (1.7-24.8.2018)	1. Công bố bản BCTĐG (đã chỉnh sửa sau góp ý của các bộ môn, phòng, ban, ...) trong nội bộ Trường và Khoa YTCC. 2. Các bộ môn, phòng ban, cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học, đóng góp ý kiến phản biện về Báo cáo tự đánh giá.
Tuần 22-24 (25.8-15.9.2018)	1. Hội đồng tự đánh giá CTĐT họp để tiếp tục bổ sung và hoàn thiện BCTĐG theo các ý kiến phản biện 2. HĐTĐG CTĐT thông qua BCTĐG lần cuối 3. Gửi cho cán bộ tư vấn xem lại BCTĐG lần 2 4. HĐTĐG hiệu chỉnh theo yêu cầu của tư vấn
Tuần 25-30 (16.9-31.10.2018)	1. Nhà trường gửi BCTĐG và công văn cho Bộ GDĐT để đăng ký kiểm định CTĐT. 2. Nhà trường/Khoa lập kế hoạch bảo quản BCTĐG, lưu giữ các thông tin minh chứng theo thứ tự mã minh chứng đã ghi trong BCTĐG 3. Tiến hành Hợp đồng với TTKĐCLGD-ĐHQG Hà Nội để thẩm định Báo cáo tự đánh giá trước khi Đánh giá ngoài. 4. Nhà trường gửi BCTĐG cho ĐH Huế để chuẩn bị công tác Đánh giá nội bộ trước ngày 1.11.2018
Tuần 31-32 (15.11 - 30.11.2018)	1. Đại học Huế tiến hành đánh giá nội bộ các CTĐT 2. Trường ĐHYD đón Đoàn Đánh giá nội bộ ĐH Huế về làm việc

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 33-34 (01.12- 14.12.2018)	1. Ban thư ký hiệu chỉnh BCTĐG và bổ sung minh chứng theo yêu cầu của Đoàn Đánh giá nội bộ ĐH Huế. 2. Thông qua HĐTĐG bản BCTĐG đã hiệu chỉnh 3. Nộp cho TTKĐCLGD - ĐHQG Hà Nội chậm nhất ngày 15/12/2018.
Tuần 35-36 (15.12- 31.12.2018)	1. Hiệu chỉnh, bổ sung BCTĐG theo yêu cầu của TTKĐCLGD-ĐHQG Hà Nội. 2. Chuẩn bị mọi điều kiện để đón Đoàn Đánh giá ngoài đến thăm định chậm nhất là tuần cuối của tháng 12/2018.

Nơi nhận:

- Hội đồng Tự đánh giá;
- Khoa YTCC, các Phòng chức năng
- Lưu TCHC, KTĐBCLGD.



GS.TS. Võ Tam